

BÁO GIẢNG TUẦN 33 (TỪ NGÀY 5/5/2025 ĐẾN NGÀY 9/5/2025)

THỨ	TIẾT	MÔN	TIẾT THỨ	NỘI DUNG BÀI DẠY	ƯDCNTT	ĐỒ DÙNG DẠY HỌC	
Hai 5/5	S	1	HĐTN	97	Sinh hoạt dưới cờ: Ngày hội “ Nghệ nhân tương		
		2	Toán	161	Luyện tập –Trang 100	Soi bài	Máy tính, ti vi, máy soi
		3	Tiếng Việt	224	Nói và nghe: Chung tay bảo vệ động vật.	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, ti vi
		4	Tiếng Việt	225	Đọc: Băng tan	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, ti vi
	C	5	Toán (b.s)	22	Luyện tập		
		6	Toán	162	Luyện tập –Trang 102	Soi bài	Máy tính, ti vi, máy soi
		7	Tiếng Anh				
		8					
Ba 6/5	S	1	Tin học				
		2	Âm nhạc				
		3	Tiếng Việt	226	Luyện từ và câu: Luyện tập lựa chọn từ ngữ.	Soi bài	Máy tính, ti vi, máy soi
		4	GDTC				
	C	5	LSDL				
		6	Mĩ thuật				
		7	Tiếng Việt	227	Viết: Viết đoạn văn tưởng tượng		
		8					
Tư 7/5	S	1	Tiếng Việt	228	Đọc: Chuyến du lịch thú vị (t1)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, ti vi
		2	Tiếng Việt	229	Đọc: Chuyến du lịch thú vị (t2)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, ti vi
		3	Toán	163	Luyện tập –Trang 103	Soi bài	Máy tính, ti vi, máy soi,
		4	Tiếng Anh				
	C	5	Khoa Học				

		6	Tiếng Anh				
		7	HĐTN	98	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Khéo tay – thạo việc.	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, ti vi
		8					
Năm 8/5	S	1	Đạo đức				
		2	Tiếng Anh				
		3	Tiếng Việt	230	Viết: Hướng dẫn cách viết thư điện tử		
		4	Toán	164	Luyện tập –Trang 105	Soi bài	Máy tính, ti vi, máy soi
	C	5					
		6					
		7					
		8					
Sáu 9/5	S	1	Toán	165	Luyện tập –Trang 106	Soi bài	Máy tính, ti vi, máy soi
		2	LSĐL				
		3	Tiếng Việt	231	Đọc mở rộng		
		4	Công Nghệ				
	C	5	GDTC				
		6	Khoa học				
		7	HĐTN	99	Sinh hoạt lớp:Sinh hoạt theo chủ đề: Sản phẩm của nghề truyền thống ở địa phương.		

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được những thông tin cơ bản về nghề truyền thống ở địa phương. Giao lưu với người lao động làm nghề truyền thống hoặc nghệ nhân từ các làng nghề. Chia sẻ mơ ước trở thành nghệ nhân tương lai

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, tư duy: Bước đầu biết thực hiện một số công việc của nghề truyền thống địa phương và thể hiện được sự hứng thú với nghề truyền thống của địa phương

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu thương giúp đỡ, chia sẻ với mọi người. Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường cảnh quan thiên nhiên. Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ an toàn trong lao động.

II. ĐỒ DÙNG, PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**1. Giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2. Học sinh:

- SGK, vở ghi chép, vật liệu dụng cụ phục vụ cho việc học tập

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Mục tiêu:	
+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	
- Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS chỉnh lại quần áo, tóc tai để chuẩn bị làm lễ chào cờ.	- HS quan sát, thực hiện.
- GV cho HS chào cờ.	
2. Sinh hoạt dưới cờ: Ngày hội nghề nhân tương lai	
- Mục tiêu: Nêu được những thông tin cơ bản về nghề truyền thống ở địa phương. Giao lưu với người lao động làm nghề truyền thống hoặc nghệ nhân từ các làng nghề. Chia sẻ mơ ước trở thành nghệ nhân tương lai	
.- Cách tiến hành:	
- GV cho HS Giao lưu với người lao động làm nghề truyền thống hoặc nghệ nhân từ các làng nghề. Chia sẻ mơ ước trở thành nghệ nhân tương lai	- HS xem.
	- Các nhóm lên thực hiện Giao lưu với người lao động làm nghề truyền thống hoặc nghệ nhân từ các làng nghề. Chia sẻ mơ ước trở thành nghệ nhân tương lai
	- HS lắng nghe.



- GV cho học sinh tham gia và chia sẻ suy nghĩ của bản thân sau khi tham gia

3. Vận dụng trải nghiệm

- Mục tiêu: Củng cố, dặn dò

- Cách tiến hành:

- HS nêu cảm nhận của mình sau buổi sinh hoạt.

- HS lắng nghe.

GV tóm tắt nội dung chính

IV, ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

.....

Tiết 2: Toán

LUYỆN TẬP – TRANG 100

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng:

- Thực hiện được phép nhân, phép chia phân số.
- Phát triển năng lực tư duy và năng lực giải quyết vấn đề.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính, máy soi.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	

+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.

Chọn kết quả đúng cho mỗi phép tính:

a. $\frac{4}{15} \times \frac{6}{3}$ 1. $\frac{56}{99}$

b. $\frac{13}{9} \times 7$ 2. $\frac{24}{45}$

c. $\frac{8}{9} : \frac{11}{7}$ 3. $\frac{91}{9}$

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

- HS tham gia trò chơi

+ Trả lời:

$$\frac{4}{15} \times \frac{6}{3} = \frac{24}{45}$$

$$\frac{13}{9} \times 7 = \frac{91}{9}$$

$$\frac{8}{9} : \frac{11}{7} = \frac{56}{99}$$

- HS lắng nghe.

2. Luyện tập:

- Mục tiêu:

- Thực hiện được phép nhân, phép chia phân số.

- Phát triển năng lực tư duy và năng lực giải quyết vấn đề.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

- Cách tiến hành:

Bài 1. Chọn câu trả lời đúng? (Làm việc cá nhân) Biểu thức nào sao đây có giá trị lớn nhất.

A. $15 \times \frac{2}{3}$

B. $(\frac{2}{3} - \frac{1}{6}) : 5$

C. $(\frac{7}{4} \times \frac{8}{3}) : \frac{1}{3}$

- GV hướng dẫn học sinh thực hiện các biểu thức và so sánh để tìm giá trị lớn nhất.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Số? (Làm việc nhóm 2)

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.

- HS lần lượt thực hiện từng phép tính để tìm giá trị lớn nhất.

$$A. 15 \times \frac{2}{3} = \frac{30}{10} = 10$$

$$B. (\frac{2}{3} - \frac{1}{6}) : 5 = \frac{3}{6} : 5 = \frac{3}{30}$$

$$C. (\frac{7}{4} \times \frac{8}{3}) : \frac{1}{3} = \frac{56}{12} : \frac{1}{3} = \frac{168}{12} = 14$$

- Vì $\frac{3}{30} < 1$ nên ta chỉ cần so sánh giá trị biểu thức A và giá trị của biểu thức C để tìm ra biểu thức có giá trị lớn nhất.

- Kết quả: Biểu thức C có giá trị lớn nhất.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS đọc yêu cầu bài toán.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

a. Tổ của bác Diễm nhận đơn 250 hộp cối

b. Sau khi làm xong toàn bộ số hộp cối của tổ bác Diễm được 1 ro bột chuyển đến kho.

Biết mỗi hộp cối nặng $\frac{3}{2}$ kg . Vậy ro bột đã chuyển tất cả 375 kg.

- HS đổi vở soát nhận xét.

- Đối vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Số? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)

- GV cho HS làm theo nhóm.

- GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi theo gợi ý.

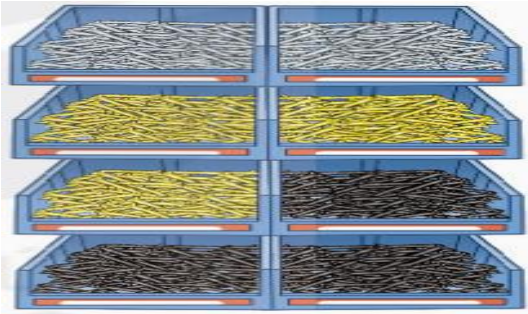
+ Quan sát khi em thấy có mấy khay đựng ốc vít?

+ Có mấy khay đựng ốc vít màu trắng?

+ Trong hình có hai loại ốc vít có số lượng bằng nhau, đó là loại ốc vít màu gì?

+ Bài toán cho biết tổng số ốc vít là bao nhiêu?

+ Số ốc vít ở mỗi khay như thế nào?



a) Số ốc vít màu đen chiếm $\frac{?}{?}$ tổng số ốc vít của cửa hàng.

b) Số ốc vít màu trắng là $?$ cái.

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 4. (Làm việc nhóm hoặc thi ai nhanh ai đúng.)

- GV mời 1 HS nêu cách làm:



- GV chia nhóm hoặc thi ai nhanh ai đúng.

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

- HS trả lời các câu hỏi gợi ý.

+ Có 8 khay đựng ốc vít?

+ Có 2 khay đựng ốc vít màu trắng.

+ Ốc vít màu, màu đen.

+ Tổng số ốc vít là 800 cái.

+ Số ốc vít ở mỗi khay như nhau.

a, Số ốc vít màu đen chiếm $\frac{3}{8}$ tổng số ốc vít của cửa hàng.

b, Số ốc vít màu trắng là 200 cái.

- Các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS trình bày cách làm phân tích câu nói của 2 bạn Tí và Tèo.

+ Tèo nói: “Tí đã lấy $\frac{1}{4}$ số miếng bánh chung” – Theo hình tức là Tí lấy 2 miếng bánh. Tèo nói đúng

+ Tí nói: “Tèo đã lấy $\frac{1}{5}$ số miếng bánh chung” – Theo hình thì Tí nói sai

- HS làm việc theo yêu cầu.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- GV nhận xét tuyên dương.	
3. Vận dụng trải nghiệm.	
- Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thực hiện được phép nhân, phép chia phân số: - Ví dụ: Trong các phép tính sau, phép tính nào làm đúng? Yêu cầu HS chữa lại cho đúng các phần bài làm sai. $a. \frac{8}{5} : \frac{4}{5} = \frac{2}{5}$ $b. \frac{6}{9} \times \frac{2}{5} = \frac{30}{18}$ $c. \frac{11}{3} \times \frac{3}{11} = \frac{33}{33} = 1$	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
- Mời học sinh tham gia trải nghiệm: - Ai đúng sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương.	
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Tiết 3 : Tiếng việt

NÓI VÀ NGHE: CHUNG TAY BẢO VỆ ĐỘNG VẬT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Trình bày được quan điểm cá nhân về những cách bảo vệ động vật. Biết sử dụng lí lẽ để bảo vệ ý kiến của mình hoặc tranh luận với bạn.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV chuẩn bị video về thế giới động vật để khởi động bài học. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Động vật hoang dã là tài nguyên thiên nhiên vô cùng quý giá, góp phần quan trọng trong việc tạo nên sự cân bằng sinh thái, đảm bảo môi trường sống trong lành cho con người. Vì vậy, ai có trách nhiệm và làm gì để bảo vệ động vật hoang dã tạo môi trường sống cho các loài động vật bảo tồn và phát triển. Chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay nha. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS xem video. - HS lắng nghe.
<p>2. Hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Trình bày được quan điểm cá nhân về những cách bảo vệ động vật. Biết sử dụng lí lẽ để bảo vệ ý kiến của mình hoặc tranh luận với bạn. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>1. Chuẩn bị</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu của hoạt động Nói và nghe: + Vì sao phải bảo vệ động vật? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách thực hiện. + Động vật hoang dã là tài nguyên thiên nhiên vô cùng quý giá, góp phần quan trọng trong việc tạo nên sự cân bằng sinh thái.... + Gợi ý một số việc làm bảo vệ động vật: Có ý thức bảo vệ và chăm sóc động vật

<p>+ Nêu được một số việc làm để bảo vệ động vật? Giải thích được vì sao những việc làm đó lại giúp bảo vệ được động vật?</p> <p>- GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4. - GV yêu cầu HS ghi tóm tắt ý kiến ra giấy sau đó lần lượt từng cá nhân trình bày ý kiến trước nhóm. Cả nhóm nhận xét , góp ý. Nhóm trưởng tổng hợp ý kiến của các thành viên, loại bỏ những ý kiến trùng lặp. - GV hỗ trợ những cá nhân, nhóm gặp khó khăn.</p> <p>- Cả lớp nhận xét, phát biểu. - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>Không buôn bán, giết hại trái phép Bảo vệ môi trường của động vật Cấm săn bắn bừa bãi bảo vệ động vật quý hiếm</p> <p>- HS làm việc theo nhóm 4 - HS thảo luận trình bày trong nhóm,</p>
<p>2. Nói</p> <p>- GV hướng dẫn HS dùng giấy A0 trình bày bài nói bằng sơ đồ tư duy.</p> <p>- Các câu hỏi gợi ý các nhóm trình bày:</p> <p>a. Giải thích lí do cần phải bảo vệ động vật.</p> <p>b. Nêu những việc làm để bảo vệ động vật.</p> <p>c. Nêu việc em có thể làm để bảo vệ động vật.</p>	<p>- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV</p> <p>a. Chúng ta phải bảo vệ động vật vì động vật đem lại nhiều lợi ích cho cuộc sống con người, tạo nên sự phong phú cho sự sống trên Trái Đất</p> <p>b. Gợi ý một số việc làm bảo vệ động vật: Có ý thức bảo vệ và chăm sóc động vật Không buôn bán, giết hại trái phép Bảo vệ môi trường của động vật Cấm săn bắn bừa bãi bảo vệ động vật quý hiếm </p> <p>c. Gợi ý Tuyên truyền về nguy cơ tuyệt chủng của các loài quý hiếm Bảo vệ môi trường góp phần bảo vệ môi trường sống của các loài động vật </p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm trình bày. 3. Trao đổi, góp ý. - GV lưu ý HS khi trình bày bài nói: + Trình bày theo trình tự các ý. + Kết hợp cử chỉ, điệu bộ khi nói. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - Giáo viên nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét, đưa ra câu hỏi để hiểu rõ ý kiến của bạn. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Thuyết trình nhí”. + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp về chủ đề “Bảo vệ môi trường” + Mời các nhóm trình bày. + GV nhận xét chung, trao thưởng. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham vận dụng. - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào thuyết trình hay đúng chủ đề sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,... - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

Tiết 4: Tiếng việt
ĐỌC: BĂNG TAN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài Băng tan. Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, lời miêu tả.
- Nhận biết được thông tin chính trong bài. Hiểu được nghĩa của các chi tiết, hình ảnh miêu tả. Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài.

- Hiểu điều tác giả muốn nói thông qua văn bản: Con người cần chung tay bảo vệ môi trường khỏi những thảm họa do băng tan.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ý thức bảo vệ, giữ gìn môi trường.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc biết yêu cuộc sống, yêu cái đẹp.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.


- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc. Biết giữ gìn, bảo vệ môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi: “Đố vui” để khởi động bài học.</p> <p>+ Đây là con gì?</p>  <p>+ Đây là con gì?</p>	<p>- HS tham gia trò chơi. Trả lời các câu đố vui.</p> <p>+ Chim cánh cụt.</p>



+ Đây là gì?



- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV dùng tranh minh họa băng tan để khởi động vào bài mới: Bức tranh minh họa cho hiện tượng băng tan đang diễn ra tại Bắc Cực và Nam Cực. Các em hãy đọc kĩ bài đọc để biết băng tan có làm ảnh hưởng đến sự sống của con người trên Trái Đất không? Con người có chịu trách nhiệm trước hiện tượng băng tan không?

2. Khám phá.

- Mục tiêu: Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài Băng tan. Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, lời miêu tả.
- Cách tiến hành:

2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.

- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ, chi tiết thể hiện hậu quả do băng tan. Lên cao giọng khi đọc lời kêu gọi nhân loại chung tay bảo vệ môi trường.
- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm với ngữ điệu phù hợp.
- Gọi 1 HS đọc toàn bài.
- GV chia đoạn: 3 đoạn.

+ Gấu Bắc Cực.

+ Băng tan.

- HS lắng nghe.
- Học sinh thực hiện.

- Hs lắng nghe cách đọc.

- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.

- 1 HS đọc toàn bài.

- HS quan sát

<p>+ Đoạn 1: từ đầu đến Nam Cực và Bắc Cực.</p> <p>+ Đoạn 2: tiếp theo đến mất nhà.</p> <p>+ Đoạn 3: còn lại.</p> <p>- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp đoạn.</p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>làm cho Trái Đất nóng lên, tuyết chùng, xâm nhập sâu vào đất liền.</i></p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc câu:</p> <p>+ <i>Với tình trạng băng tan như hiện nay, / gấu Bắc Cực buộc phải bơi xa hơn / để kiếm ăn, / mất dần môi trường sống. //</i></p> <p>+ <i>Cùng cảnh ngộ đó, / chim cánh cụt ở Nam Cực / cũng không có nguồn thức ăn / và mất dần nơi cư trú. //</i></p>	<p>- 3 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.</p> <p>- HS đọc từ khó.</p> <p>- 2-3 HS đọc câu.</p>
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ, chi tiết thể hiện hậu quả do băng tan. Lên cao giọng khi đọc lời kêu gọi nhân loại chung tay bảo vệ môi trường.</p> <p>- Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.</p> <p>- GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).</p> <p>- GV theo dõi sửa sai.</p> <p>- Thi đọc diễn cảm trước lớp:</p> <p>+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</p> <p>+ GV nhận xét tuyên dương</p>	<p>- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.</p> <p>- 3 HS đọc nối tiếp các đoạn.</p> <p>- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</p> <p>+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.</p>
<p>3. Luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Nhận biết được thông tin chính trong bài. Hiểu được nghĩa của các chi tiết, hình ảnh miêu tả. Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài.</p> <p>+ Hiểu điều tác giả muốn nói thông qua văn bản: Con người cần chung tay bảo vệ môi trường khỏi những thảm họa do băng tan.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>3.1. Tìm hiểu bài.</p>	

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Nguyên nhân nào dẫn đến hiện tượng băng tan?

+ Câu 2: Nêu những hậu quả do băng tan gây ra đối với: cuộc sống của con người, môi trường sống của động vật?

+ Câu 3: Chỉ ra nội dung mỗi phần trong bài “Băng tan” (Phần đầu, phần chính, phần cuối)

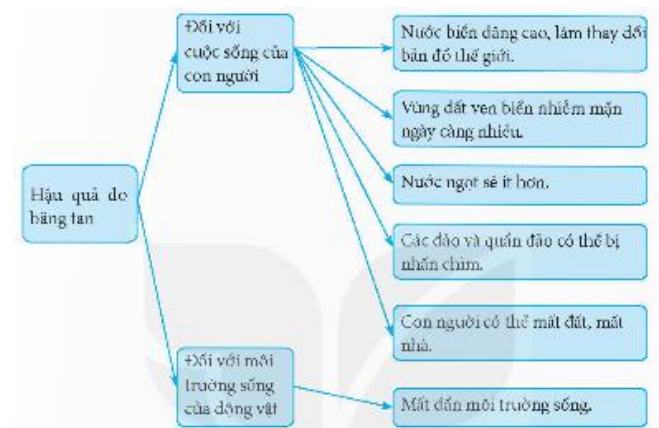
+ Câu 4: Bài đọc giúp em có thêm những hiểu biết gì?

- GV nhận xét, tuyên dương
- GV mời HS nêu nội dung bài.

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

+Câu 1: Trái Đất nóng lên là một trong những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng băng tan.

+ Câu 2:



+ Câu 3:

Phần đầu (đoạn 1): Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng băng tan.

Phần chính (đoạn 2 và 3): Những hậu quả do băng tan gây ra đối với con người và môi trường sống của động vật.

Phần cuối (đoạn 4): Kêu gọi con người chung tay bảo vệ môi trường.

+ Em hiểu lí do vì sao băng tan. Thủ phạm làm cho băng tan chính là Trái Đất nóng lên./ Băng tan không chỉ gây ảnh hưởng đến đời sống của con người mà còn gây ảnh hưởng đến đời sống của các loài động vật.

- HS lắng nghe.

- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.

- HS nhắc lại nội dung bài học.

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét và chốt: <i>Con người cần chung tay bảo vệ môi trường khỏi những thảm họa do băng tan.</i> 	
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ý thức bảo vệ, giữ gìn môi trường. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi sau bài học để học sinh biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ý thức bảo vệ, giữ gìn môi trường. - GV chia HS thành hai nhóm lớn: Kể tên những việc em thường làm giúp bảo vệ môi trường? - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi kể tên những việc thường làm giúp bảo vệ môi trường . - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Chiều:

Tiết 6: Toán (b.s)

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu về kiến, thức kĩ năng:

- Làm quen và thực hiện được phép nhân phân số với phân số. Áp dụng giải bài toán có lời văn liên quan đến phép nhân phân số.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Yêu cầu về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

VBT TOÁN

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Lí thuyết GV yêu cầu học sinh nhắc lại lí thuyết</p> <p>2. Bài tập Bài 1 (VBT) - GV yêu cầu HS làm vở bài tập theo mẫu - Gv : nhận xét Chốt : Phép trừ hai phân số cùng mẫu số</p> <p>Bài 2 (VBT) - GV yêu cầu HS làm vở bài tập theo mẫu - Gv : nhận xét -GV:Chốt đáp án đúng?</p> <p>Bài 3 (VBT) - GV yêu cầu HS làm vở bài tập theo mẫu - Gv : nhận xét -GV:Chốt : Bài làm đúng</p> <p>Bài 4 - GV yêu cầu HS làm vở bài tập - Gv : nhận xét Em đã vận dụng kiến thức nào để làm</p> <p>3. Củng cố, dặn dò - GV nhận xét tiết học, nhắc nhở HS ôn bài</p>	<p>- H đọc yêu cầu - HS đổi chéo bài để nhận xét bạn</p> <p>- H đọc yêu cầu - HS làm và chia sẻ bài</p> <p>- H đọc yêu cầu - H thảo luận nhóm đôi - H chia sẻ</p> <p>- H đọc yêu cầu - H thảo luận nhóm đôi - H chia sẻ</p>

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức kĩ năng:

- Đọc, viết được các số tự nhiên. Nhận biết được cấu tạo thập phân của số.
- Nhận biết được tính chất của dãy số tự nhiên: Hai số liên tiếp hơn kém nhau 1 đơn vị, hai số chẵn liên tiếp hoặc hai số lẻ liên tiếp hơn kém nhau 2 đơn vị.
- Nhận biết được số chẵn, số lẻ.
- Nhận biết được giá trị theo vị trí của chữ số trong một số.
- Viết được số thành tổng các triệu, trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại.
- Viết được các số tự nhiên theo thứ tự từ bé đến lớn (trong nhóm có không quá bốn số)
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính, máy soi
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Đọc số sau: 54 567 + Câu 2: Viết số sau: Ba trăm bốn bảy lăm nghìn sáu trăm bảy mươi chín. + Câu 3: Cho biết giá trị của chữ số 3 trong số sau: 347 679. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: Năm mươi tư nghìn năm trăm sáu mươi bảy. + 347 679 + Giá trị của chữ số 3 là: 300 000 - HS lắng nghe.

2. Luyện tập:

- Mục tiêu:

- Đọc, viết, so sánh được được thứ tự các số đến 100 000.
- Nhận biết được cấu tạo thập phân của số trong phạm vi 100 000.
- Viết được số thành tổng các chục nghìn nghìn trăm chục đơn vị và ngược lại.
- Tìm được số liền trước, số liền sau của một số; Số lớn nhất số bé nhất trong 4 số đã cho.
- Viết được 4 số đã cho theo thứ tự từ bé đến lớn và từ lớn đến bé.
- Cách tiến hành:

Bài 1. Viết số và đọc số (theo mẫu) (Làm việc cá nhân) Nêu số và cách đọc số.

- GV hướng dẫn học sinh làm miệng và kết hợp bảng con:

Số gồm	Viết số	Đọc số
3 chục nghìn, 5 nghìn, 1 trăm và 7 đơn vị	35 107	ba mươi lăm nghìn một trăm linh bảy
2 trăm nghìn, 4 chục nghìn, 6 trăm, 3 chục và 8 đơn vị	?	?
7 triệu, 9 trăm nghìn, 6 nghìn, 4 trăm và 5 chục	?	?
5 triệu, 8 trăm nghìn, 3 chục nghìn và 9 trăm	?	?

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm việc nhóm 2)

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán
- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.

a. Viết mỗi số sau thành tổng (theo mẫu)

Mẫu: $6\ 945 = 6\ 000 + 900 + 40 + 5$

b. Số?

$$40\ 000 + 5\ 000 + 80 + ? = 45\ 086$$

$$700\ 000 + 90\ 000 + ? + 300 + 20 = 794\ 320$$

$$5\ 000\ 000 + 600\ 000 + 2\ 000 + ? + 4 = 5\ 602\ 904$$

- Đối vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Trong dãy số tự nhiên? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)

- GV cho HS làm theo nhóm.

a. Hai số liên tiếp hơn kém nhau mấy đơn vị?

b. Hai số chẵn liên tiếp hơn kém nhau mấy đơn vị?

c. Hai số lẻ liên tiếp hơn kém nhau mấy đơn vị?

- HS lần lượt nêu cách viết, đọc số
+ 35 107 đọc số (Ba mươi lăm nghìn một trăm linh bảy).

- HS lần lượt làm bảng con kết hợp đọc miệng các số còn lại:

+ Viết số: 240 638

+ Viết số: 7 906 450

+ Viết số: 5 830 900

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS đọc yêu cầu bài toán.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

a. $9\ 834 = 9\ 000 + 800 + 30 + 4$

$$35\ 612 = 30\ 000 + 5\ 000 + 600 + 10 + 2$$

$$653940 = 600\ 000 + 50\ 000 + 3000 + 900 + 40$$

$$7\ 308\ 054 = 7\ 000\ 000 + 300\ 000 + 8000 + 50 + 4$$

$$40\ 000 + 5\ 000 + 80 + 6 = 45\ 086$$

$$700\ 000 + 90\ 000 + 4000 + 300 + 20 = 794320$$

$$5000000 + 600000 + 2000 + 900 + 4 = 5602904$$

- HS đối vở soát nhận xét.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

a, Hai số liên tiếp hơn kém nhau 1 đơn vị.

b. Hai số chẵn liên tiếp hơn kém nhau 2 đơn vị.

- GV mời các nhóm trình bày.
 - Mời các nhóm khác nhận xét
 - GV nhận xét chung, tuyên dương.
- Bài 4. Số? (Làm việc cá nhân)**
- GV mời 1 HS nêu cách làm.
 - Cả lớp làm bài vào vở

Số	5 609	46 094	903 460	6 791 400
Giá trị của chữ số 6	600	?	?	?
Giá trị của chữ số 9	9	?	?	?

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét.
 - GV nhận xét tuyên dương.
- Bài 5. Tìm số thích hợp với dấu “?” để được: (Làm việc nhóm hoặc thi ai nhanh ai đúng.)**
- GV cho HS nêu giá trị các số theo thứ tự từ bé đến lớn.
 - GV chia nhóm hoặc thi để hoàn thành bài tập.

a. Bốn số tự nhiên liên tiếp

999	?	1 001	?
-----	---	-------	---

b. Bốn số lẻ liên tiếp

2 987	2 989	?	?
-------	-------	---	---

c. Bốn số chẵn liên tiếp

74 500	?	74 504	?
--------	---	--------	---

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. GV nhận xét tuyên dương.

c. Hai số lẻ liên tiếp hơn kém nhau 2 đơn vị.

- Các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- Xác định chữ số đã cho thuộc hàng nào trong mỗi số.

- HS làm việc theo yêu cầu.
+46 094 chữ số 6 có giá trị là 6 000

chữ số 9 có giá trị là 90

+903 460 chữ số 6 có giá trị là 60

chữ số 6 có giá trị là 900 000

+6 791400 chữ số 6 có giá trị là 6000 000

chữ số 6 có giá trị là 90 000

- HS nhận xét và đọc lại giá trị của chữ số 6 và chữ số 9

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS làm việc theo yêu cầu.

- Số liền trước của một số là số kém chữ số đó 1 đơn vị. Số liền sau của một số là số hơn chữ số đó 1 đơn vị.

a. Bốn số tự nhiên liên tiếp

999	1 000	1 001	1 002
-----	-------	-------	-------

b. Bốn số lẻ liên tiếp

2 987	2 989	2 991	2 993
-------	-------	-------	-------

c. Bốn số chẵn liên tiếp

74 500	74 502	74 504	74 506
--------	--------	--------	--------

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
 - + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
 - + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
 - + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

<p>sinh nhận biết số liền trước, số liền sau, đọc số, viết số...</p> <p>- Ví dụ: GV viết 4 số bất kì như: 68 456, 400 250; 100 001; 50 005 và 4 phiếu. Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em đứng theo thứ tự từ bé đến lớn theo đánh dấu trên bảng.</p> <p>Ai đúng sẽ được tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- 4 HS xung phong tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

Thứ 3 ngày 06 tháng 5 năm 2025

Sáng

Tiết 3 : Tiếng việt

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP LỰA CHỌN TỪ NGỮ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức kỹ năng:

- Hiểu nghĩa và biết sử dụng một số từ Hán Việt phù hợp với ngữ cảnh.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu từ Hán Việt, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc biết yêu cuộc sống, yêu cái đẹp.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc. Biết giữ gìn, bảo vệ môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính, máy soi.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. 	

<p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>					
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Chọn các từ thích hợp trong ngoặc () điền vào chỗ trống (bình an, bình yên, bình chọn, bình luận, thanh bình, bình phẩm, bình xét, hòa bình).</p> <p>+ Một ngày, tôi ngược lên hàng cau và hỏi: "Ở trên đó cau có vui?"</p> <p>+ Chúng em yêu....., ghét chiến tranh.</p> <p>+ Khác với không khí ồn ào, náo nhiệt vào ban ngày, vào mỗi sáng sớm khu phố của em lại đến lạ.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới: Ở tiết học trước, chúng ta đã biết cách lựa chọn từ ngữ thích hợp. Tiết học này chúng ta tiếp tục luyện tập lựa chọn từ ngữ, hiểu nghĩa và biết sử dụng một số từ Hán Việt phù hợp với ngữ cảnh.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời bình an.</p> <p>+ Trả lời hòa bình.</p> <p>+ Trả lời bình yên.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh thực hiện.</p>				
<p>2. Luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Hiểu nghĩa và biết sử dụng một số từ Hán Việt phù hợp với ngữ cảnh.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>					
<p>Bài 1: Xếp các từ có tiếng kì vào nhóm thích hợp. (kì tài, chu kì, học kì, kì diệu, thời kì, kì ảo, kì quan, kì tích, định kì, kì vĩ)</p> <p>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung</p> <p>- GV mời HS làm việc theo nhóm bàn:</p> <p>a. Kì có nghĩa là "lạ".</p> <p>b. Kì có nghĩa là "thời hạn".</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.</p> <p>- HS làm việc theo nhóm.</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Kì có nghĩa là "lạ"</th> <th>Kì có nghĩa là "thời hạn"</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>kì tài, kì diệu, kì ảo, kì quan, kì tích, kì vĩ.</td> <td>chu kì, học kì, thời kì, định kì.</td> </tr> </tbody> </table>	Kì có nghĩa là "lạ"	Kì có nghĩa là "thời hạn"	kì tài, kì diệu, kì ảo, kì quan, kì tích, kì vĩ.	chu kì, học kì, thời kì, định kì.
Kì có nghĩa là "lạ"	Kì có nghĩa là "thời hạn"				
kì tài, kì diệu, kì ảo, kì quan, kì tích, kì vĩ.	chu kì, học kì, thời kì, định kì.				
<p>- GV mời các nhóm trình bày.</p>					

<ul style="list-style-type: none"> - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. <p>Bài 2. Từ nào ở bài tập 1 có thể thay thế cho bông hoa trong mỗi câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1-2 HS đọc yêu cầu bài tập. - GV mời 1 HS đọc lại toàn bộ các từ ở bài tập 1. - GV cho HS làm việc theo cặp và thi đua với nhau xem cặp nào làm nhanh và đúng nhất. <p>a) Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh) được UNESCO công nhận là một trong những 🌸 thiên nhiên mới của thế giới.</p> <p>b) Chinh phục được ngọn núi E-vơ-rét là một 🌸 của đoàn thám hiểm.</p> <p>c) Người Ai Cập cổ đại là những công nhân xây dựng 🌸. Chỉ với công cụ lao động đơn giản, họ đã xây dựng được các công trình đồ sộ bằng đá với độ chính xác cao.</p> <p>d) Ở 🌸 tiền sử, con người dùng đá làm công cụ cắt gọt, phương tiện săn bắt động vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời một số HS phát biểu. Các HS khác bổ sung, góp ý. - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. <p>- HS lắng nghe cách chơi và luật chơi.</p> <p>- Các nhóm tham gia thi đua theo yêu cầu của giáo viên.</p> <p>a) Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh) được UNESCO công nhận là một trong những kì quan thiên nhiên mới của thế giới.</p> <p>b) Chinh phục được ngọn núi E-vơ-rét là một kì tích của đoàn thám hiểm.</p> <p>c) Người Ai Cập cổ đại là những công nhân xây dựng kì tài. Chỉ với công cụ lao động đơn giản, họ đã xây dựng được các công trình đồ sộ bằng đá với độ chính xác cao.</p> <p>d) Ở thời kì tiền sử, con người dùng đá làm công cụ cắt gọt, phương tiện săn bắt động vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số HS phát biểu. <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>Bài 3. Lựa chọn từ ngữ thay cho bông hoa để hoàn thành câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc theo nhóm 4 <p>a) Ruộng bậc thang là 🌸 lao động của những người nông dân vùng Tây Bắc.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. - Các nhóm tiến hành thảo luận đọc kỹ những từ đã cho để hiểu nghĩa. Cả nhóm phân tích, lựa chọn một từ ngữ được cho là phù hợp nhất. <p>a) Ruộng bậc thang là thành quả lao động của những người nông dân vùng Tây Bắc.</p>

<p>b) Vào năm 1990, một người dân Quảng Bình đã 🌸 hang Sơn Đoòng.</p> <p>c) Các vận động viên khuyết tật đã nêu cao 🌸 vượt lên số phận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương 	<p>b) Vào năm 1990, một người dân Quảng Bình đã phát hiện ra hang Sơn Đoòng.</p> <p>c) Các vận động viên khuyết tật đã nêu cao quyết tâm vượt lên số phận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>Bài tập 4: Đặt 3 câu, mỗi câu chứa 1-2 danh từ tìm được ở bài tập 3.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở 3 câu chứa 1-2 danh từ ở bài tập 3. <ul style="list-style-type: none"> - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh. - GV nhận xét, tuyên dương chung. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4. + HS làm bài vào vở. <p>VD: Tổ của em có 3 bạn nam và 4 bạn nữ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồ dùng học tập của em được sắm đầy đủ như bút, vở, bảng con và nhiều đồ dùng khác. + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia. + Yêu cầu các nhóm cùng nhau đặt câu với các từ mới học có trong bài. Đội nào đặt được nhiều câu hơn sẽ chiến thắng. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

Chiều

Tiết 7: Tiếng việt
VIẾT: VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỜNG TƯỞNG.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Viết được đoạn kết thúc khác cho một câu chuyện đã đọc, đã nghe.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tưởng tượng, sáng tạo, tìm từ, đặt câu phù hợp khi viết đoạn kết thúc khác cho câu chuyện đã đọc, đã nghe, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc biết yêu cuộc sống, yêu cái đẹp.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:<ul style="list-style-type: none">+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học: Hãy kể tên một số câu chuyện em đã đọc, đã nghe (có nêu tên tác giả hoặc thể loại truyện)- GV chia HS thành hai nhóm thi đua kể tên các câu chuyện đã đọc, đã nghe trong thời gian 2 phút. Đội nào trả lời được nhiều hơn đội đó giành chiến thắng.	<ul style="list-style-type: none">- HS tham gia trò chơi - Học sinh thực hiện.

<ul style="list-style-type: none"> - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dựa vào trò chơi để dẫn vào bài mới. <p>Mỗi câu chuyện đã có một kết thúc của nó. Nhưng có thể đối với chúng ta, kết thúc đó chưa thỏa mãn cảm xúc của mình. Bài học hôm nay sẽ giúp các em có thể viết đoạn kết thúc khác cho một câu chuyện đã nghe, đã đọc mà các em thích nhất.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS lắng nghe.
<p>2. Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Viết được đoạn kết thúc khác cho một câu chuyện đã đọc, đã nghe. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>Đề bài: Viết đoạn kết thúc khác cho một câu chuyện em đã đọc, đã nghe.</p> <p>1. Chuẩn bị (Hướng dẫn HS làm bài)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1-2 HS đọc lại đề bài. - GV mời 1-2 HS đọc phần gợi ý. <div style="border: 1px solid #f08080; padding: 5px; margin-bottom: 5px;"> <ul style="list-style-type: none"> - Câu chuyện "Vết phấn trên mặt bàn": Tưởng tượng cảnh bạn Thi Ca trở lại lớp khi đã được chữa lành cánh tay phải. </div> <div style="border: 1px solid #f08080; padding: 5px; margin-bottom: 5px;"> <ul style="list-style-type: none"> - Câu chuyện "Bài học quý": Tưởng tượng về sự thay đổi trong cách đối xử với bạn bè của chim sẻ từ sau khi nhận được bài học quý. </div> <div style="border: 1px solid #f08080; padding: 5px;"> <ul style="list-style-type: none"> - Câu chuyện "Đôi cánh của ngựa trắng": Tưởng tượng về sự khôn lớn, trưởng thành của ngựa trắng sau chuyến đi xa cùng đại bàng. </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc nhở trước khi viết bài: + Chi tiết tưởng tượng phải phù hợp với câu chuyện đã đọc, đã nghe. + Chú ý tính hợp lí của các chi tiết tưởng tượng. <p>2. Viết (Hỗ trợ HS trong quá trình viết đoạn văn).</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc HS viết đoạn kết thúc. - GV quan sát HS làm bài, hỗ trợ những em có những hạn chế về kĩ năng viết. <p>3. Nghe thầy (cô) nhận xét và chỉnh sửa bài làm theo hướng dẫn (Hướng dẫn HS đọc lại bài, chỉnh sửa bài theo gợi ý).</p> <p>a) Làm việc theo nhóm 4:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc đề bài. - 1-2 HS đọc gợi ý. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS viết bài.

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc lại bài, tự chỉnh sửa lỗi (nếu có) - GV yêu cầu HS chia sẻ bài làm, đọc bài của nhau và nêu điều mình muốn học tập của bạn, điều mình muốn góp ý cho bạn. <p>b) Làm việc chung cả lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời một số HS đọc bài trước lớp. - GV và cả lớp nhận xét, khen ngợi các bài hay, độc đáo. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc lại bài, tự chỉnh sửa lỗi (nếu có) - HS chia sẻ bài làm, đọc bài của nhau và nêu điều mình muốn học tập của bạn, điều mình muốn góp ý cho bạn. Ví dụ: <ul style="list-style-type: none"> + Tính hợp lí của những chi tiết sáng tạo. + Cách dùng từ, đặt câu, sử dụng dấu câu,.. - HS đọc bài trước lớp. - HS nhận xét, lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu vận dụng: Đọc đoạn văn đã viết cho người thân nghe để nhận ra được ưu điểm, hạn chế khi viết đoạn kết thúc khác cho câu chuyện, đồng thời có cơ hội học hỏi thêm từ người thân. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

Thứ 4 ngày 07 tháng 5 năm 2025

Sáng

Tiết 1+2: Tiếng việt
Chuyến du lịch thú vị

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Chuyến du lịch thú vị*.
- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, lời đối thoại của các nhân vật trong bài.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ, hình ảnh miêu tả vẻ đẹp của tháp Ép- phen qua lời đối thoại của các nhân vật.
- Cảm nhận được thái độ trân trọng của tác giả đối với nước Pháp, đối với thủ đô Pa-ri: Pa-ri là nơi lưu giữ rất nhiều công trình kiến trúc lịch sử, có nhiều điểm du lịch nổi tiếng khắp thế giới. Người dân Pa-ri rất lịch sự, mến khách.
- Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có nhu cầu tìm hiểu, học hỏi các quốc gia trên thế giới.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu cái đẹp.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, máy tính, ti vi.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu: Em đã từng đi tham quan hoặc du lịch ở đâu? Nêu cảm nhận của em khi được đến nơi đó. - GV giao nhiệm vụ: HS làm việc nhóm (từng HS nói 3-4 câu nêu cảm nhận về nơi đã từng được đi tham quan, du lịch) - GV khích lệ HS mạnh dạn chia sẻ ý kiến. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe yêu cầu. - HS thực hiện nhiệm vụ. - Một số HS chia sẻ ý kiến. - HS lắng nghe, quan sát.

<p>- GV nhận xét ý kiến của HS, sau đó giới thiệu tranh minh họa bài đọc.</p> <p>- GV hỏi HS: Em có biết tranh vẽ cảnh gì? Ở đâu?</p> <p>- GV dẫn vào bài mới: Trong con mắt cậu bé, tháp Ép-phen hiện lên thế nào? Pa-ri trong con mắt cậu là một thành phố ra sao? Chuyến du lịch thú vị sẽ giúp các em trả lời các câu hỏi.</p>	<p>- HS trả lời: Tranh vẽ cảnh tháp Ép-phen, ở thủ đô Pa-ri của nước Pháp, có những người đang tham quan, ngắm cảnh. Trung tâm tranh là hai bà cháu. Cậu bé giơ tay chỉ về phía tháp. Có vẻ như cậu rất ngạc nhiên, thích thú trước vẻ đẹp của tháp</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện <i>Thi nhạc</i>.</p> <p>+ Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời miêu tả từng tiết mục của mỗi nhân vật trong câu chuyện.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả vẻ đẹp của tháp Ép – phen, từ ngữ thể hiện cảm xúc của nhân vật cậu bé về con người và cảnh vật.</p> <p>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật khi ngắm nhìn toàn cảnh tháp; giọng điệu thân thiết, tình cảm trong lời đối thoại của hai bà cháu.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:</p> <p>+ Đoạn 1: từ đầu đến tàu điện ngầm.</p> <p>+ Đoạn 2: tiếp theo cho đến ấn tượng nhất với tháp Ép – phen.</p>	<p>- Hs lắng nghe cách đọc.</p> <p>- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- HS đọc từ khó.</p>

<p>+ Đoạn 3: đoạn còn lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>Ép-phen, Thô- ca – đê – rô, Mi- su, Lu – vơ – rơ, ánh sáng đèn lung linh,...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <i>Đứng trên quảng trường Thô – ca – đê – rô rộng lớn,/ Dương được ngắm nhìn/ toàn cảnh tháp Ép – phen cao sừng sững/ trên nền trời xanh bao la.//</i> <i>Tháp Ép – phen được lắp đặt hệ thống/ gồm 20 000 ngọn đèn và 336 máy chiếu sáng,/ tạo nên một cảnh tượng tuyệt đẹp.//</i> - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS đọc câu. - 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật khi ngắm nhìn toàn cảnh tháp; giọng điệu thân thiết, tình cảm trong lời đối thoại của hai bà cháu. <i>Tạm biệt Pa- ri đi! Sáng mai cháu sẽ không đi lại trên con đường này. Vào giờ này ngày mai, gia đình cháu đã ở trên máy bay rồi.</i> <i>Cháu sẽ rất nhớ bà. Pa –ri trở nên thân thiện hơn nhờ có bà đấy ạ.</i> - Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.

3. Luyện tập.

- Mục tiêu:

+ Hiểu nghĩa các từ ngữ, hình ảnh miêu tả vẻ đẹp của tháp Ép- phen qua lời đối thoại của các nhân vật.

+ Cảm nhận được thái độ trân trọng của tác giả đối với nước Pháp, đối với thủ đô Pa-ri.

+ Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài.

- Cách tiến hành:

3.1. Tìm hiểu bài.

- GV mời 1 HS đọc toàn bài.

- GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ

+Hội thảo: cuộc họp ở phạm vi rộng để bày tỏ, trao đổi ý kiến về một vấn đề nào đó.

+ Tàu điện ngầm: loại phương tiện giao thông chạy bằng điện, đi ngầm trong lòng đất.

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Nghỉ hè Dương được ba mẹ cho đi đâu? Điểm tham quan nào gây ấn tượng nhất với cậu bé?

Câu 2: Qua con mắt của Dương và lời kể của bà Mi – su, tháp Ép – phen đẹp như thế nào?

+ Tên bản nhạc và nhân vật biểu diễn.

+ Ngọa hình của nhân vật.

+ Những hình ảnh gợi ra từ các bản nhạc được trình diễn.

- Cả lớp lắng nghe.

- 1 HS đọc phần giải nghĩa từ

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

+ Dương được ba mẹ cho đi Pa – ri. Dương được tham quan nhiều nơi như: Khải Hoàn Môn, bảo tàng Lu- vợ – rơ,... nhưng Dương ấn tượng nhất với tháp Ép – phen.

+

Tháp Ép – phen trong con mắt nhìn của Dương.

- Tháp Ép – phen rất đẹp.

- Tháp cao sừng sững trên nền trời xanh bao la.

- Vẻ đẹp thực tế của tháp vượt xa những gì mà Dương thấy trên phim ảnh.

Tháp Ép – phen theo lời kể của bà Mi - su

Tháp Ép – phen được lắp đặt hệ thống gồm 20 000 ngọn đèn và 336

<p>Câu 3: Theo em, vì sao Dương cảm thấy Pa – ri trở nên thân thiện hơn?</p> <p>Câu 4: Em có những hiểu biết gì về Pa-ri sau khi đọc bài “Chuyến du lịch thú vị”?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: <i>Pa- ri là nơi lưu giữ rất nhiều công trình kiến trúc lịch sử, có nhiều điểm du lịch nổi tiếng khắp thế giới. Người dân Pa- ri rất lịch sự, mến khách.</i> 	<table border="1" style="width: 100%; height: 100%;"> <tr> <td style="width: 50%;"></td> <td style="width: 50%; padding: 5px;"> mấy chiều sáng, tạo nên một cảnh tượng tuyệt đẹp. Vào buổi tối hệ thống ánh sáng đèn lung linh làm nổi bật kiến trúc độc đáo của tháp. </td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> + HS trả lời theo cảm nhận riêng của mình: Bà Mi – su giống như một hướng dẫn viên du lịch, đã giúp cậu bé hiểu rõ hơn về giá trị văn hóa, lịch sử của Pa – ri... + HS phát biểu theo quan điểm của mình: Pa-ri là nơi lưu giữ rất nhiều công trình kiến trúc lịch sử, có nhiều điểm du lịch nổi tiếng khắp thế giới. Người dân Pa- ri rất lịch sự, mến khách. - HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học. 		mấy chiều sáng, tạo nên một cảnh tượng tuyệt đẹp. Vào buổi tối hệ thống ánh sáng đèn lung linh làm nổi bật kiến trúc độc đáo của tháp.
	mấy chiều sáng, tạo nên một cảnh tượng tuyệt đẹp. Vào buổi tối hệ thống ánh sáng đèn lung linh làm nổi bật kiến trúc độc đáo của tháp.		
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. 		
<p>3.3. Luyện tập theo văn bản.</p> <p>1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Dấu gạch ngang được sử dụng trong câu chuyện trên có công dụng gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời học sinh làm việc nhóm 4. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - Các nhóm tiến hành thảo luận. <p>Đáp án: Trong câu chuyện “Chuyến du lịch thú vị”, dấu gạch ngang được đặt ở đầu dòng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.</p>		

- Tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong bốn số tự nhiên đã cho.
- Làm tròn được số tự nhiên đến hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến so sánh, sắp thứ tự các số tự nhiên.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính, máy soi.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh								
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 									
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Tìm số lớn nhất: 54 201; 123 100; 4 900; 100 452 + Câu 2: Số 46 257 chữ số 4 có giá trị bao nhiêu? + Câu 3: Tìm bốn số lẻ liên tiếp ? <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>34 251</td> <td>?</td> <td>34 255</td> <td>?</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	34 251	?	34 255	?	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: 123 100 + Số 46 257 chữ số 4 có giá trị 40 000 + Bốn số lẻ liên tiếp. <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>34 251</td> <td style="color: red;">34 253</td> <td>34 255</td> <td style="color: red;">34 257</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. 	34 251	34 253	34 255	34 257
34 251	?	34 255	?						
34 251	34 253	34 255	34 257						
<p>2. Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: - Nhận biết được trong dãy số tự nhiên có số 0 là số tự nhiên bé nhất và không có số lớn nhất. - Tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong bốn số tự nhiên đã cho. - Làm tròn được số tự nhiên đến hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn. - Giải được bài toán thực tế liên quan đến so sánh, sắp thứ tự các số tự nhiên. - Cách tiến hành: 									

Bài 1.Đ, S ?(Làm việc cá nhân)

- GV hướng dẫn học sinh làm miệng.

- a. Số tự nhiên bé nhất là 0.
- b. Số liền sau của số 1 000 000 là 1 000 001.

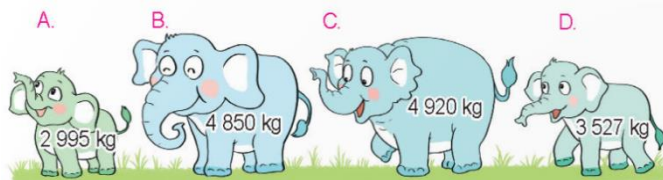
- c. Số tự nhiên lớn nhất là 9 999 999.
- d. Trong dãy số tự nhiên không có số lớn nhất.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Chọn câu trả lời đúng. (Làm việc nhóm 2)

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.

a. Con voi nào dưới đây nặng nhất?



b. Xe đạp nào dưới đây có giá tiền thấp nhất?



- Đối vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Số? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.

- GV cho HS làm theo nhóm.

a. Làm tròn đến hàng nghìn, số dân của Việt Nam có khoảng ? người.

b. Làm tròn đến hàng chục nghìn, số dân của Việt Nam có khoảng ? người.

c. Làm tròn đến hàng trăm nghìn, số dân của Việt Nam có khoảng ? người.

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 4. (Làm việc cá nhân).

- HS lần lượt nêu kết quả.

a. Số tự nhiên bé nhất là 0. Đúng.

b. Số liền sau của số 1 000 000 là 1 000 001. Đúng.

c. Số tự nhiên lớn nhất là 9 999 999. Sai

d. Trong dãy số tự nhiên không có số lớn nhất. Đúng.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS đọc yêu cầu bài toán.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

a. Chọn C (4 920kg)

b. Chọn D (4 550 000 đồng)

- HS đối vở soát nhận xét.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS đọc yêu cầu bài toán.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

a. Làm tròn đến hàng nghìn, số dân của Việt Nam có khoảng 96 209 000 người.

b. Làm tròn đến hàng chục nghìn, số dân của Việt Nam có khoảng 96 210 000 người.

c. Làm tròn đến hàng trăm nghìn, số dân của Việt Nam có khoảng 96 200 000 người.

- Các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS tìm hiểu đề bài. - GV yêu cầu HS nêu cách làm. - Cả lớp làm bài vào vở. <p>a. Hỏi mỗi trường có bao nhiêu học sinh?</p> <p>b. Viết số học sinh của bốn trường tiểu học đó theo thứ tự từ bé đến lớn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét. - GV nhận xét tuyên dương. <p>Bài 5: Số? (Làm việc nhóm hoặc thi ai nhanh ai đúng.)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc yêu cầu bài tập. - GV tổ chức làm nhóm hoặc thi để hoàn thành bài tập. + Từ bốn thẻ số 0,1,2,3 có thể lập được số chẵn bé nhất có bốn chữ số là ? - GV mời các nhóm trình bày và giải thích. <ul style="list-style-type: none"> - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tìm hiểu đề (bài toán cho biết gì, Yêu cầu gì?) - HS vận dụng cách so sánh, sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn. <p>a. Trường Tiểu học Nguyễn Trãi có 2 131 học sinh. Trường Tiểu học Lê Lợi có 2 065 học sinh. Trường Tiểu học Quang Trung có 1 892 học sinh. Trường Tiểu học Nguyễn Du có 1 868 học sinh.</p> <p>b. Số học sinh của bốn Trường Tiểu học đó theo thứ tự từ bé đến lớn là: 1 868; 1 892; 2 065; 2 131.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. <p>- HS làm việc theo yêu cầu.</p> <p>+ Số phải tìm là 1 032</p> <p>- Vì số phải tìm là bé nhất có bốn chữ số lập được từ bốn chữ số đã cho nên số phải có chữ số hàng nghìn là 1, chữ số hàng trăm là 0. Vì số cần tìm là số chẵn nên chữ số hàng đơn vị là số 2, do đó chữ số hàng chục là số 3.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số lớn nhất, số bé nhất trong bốn số tự nhiên đã cho. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

<p>- Ví dụ: GV cho dãy số 94 235; 102 356; 41 041; 100 001. Tìm số lớn nhất, số bé nhất? Mời 2 học sinh tham gia trải nghiệm: Ai đúng sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- 2 HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p>	

Chiều

Tiết 7: Hoạt động trải nghiệm

HĐGD THEO CHỦ ĐỀ : KHÉO TAY, THẠO VIỆC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức kĩ năng:

- HS tìm hiểu được các công đoạn làm ra sản phẩm của một nghề truyền thống ở địa phương (làm gốm).
- Thực hành một công đoạn làm ra một sản phẩm gốm (chuốt gốm- tạo hình đồ gốm)
- Biết được các quy tắc an toàn trong quá trình sử dụng công cụ lao động.
- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Tự rèn luyện kĩ năng hoạt động làm gốm (tạo hình sản phẩm), qua đó góp phần phát triển năng lực thẩm mỹ.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân, tự tin về bản thân trước tập thể.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xây dựng cho mình hình ảnh đẹp trước bạn bè (sạch sẽ, gọn gàng, mặc lịch sự).
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong giao tiếp.
- Phẩm chất nhân ái: yêu quý, tự hào về nghề truyền thống địa phương
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự tìm hiểu về nghề truyền thống địa phương
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn bảo vệ nghề truyền thống địa phương.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC, KHÔNG GIAN SỬ DỤNG

- Nguyên liệu và công cụ để thực hành, ti vi, máy tính.
- Xưởng gốm Huy, xã Minh Tân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, học sinh biết được một số công đoạn của nghề làm gốm. - Cách tiến hành:</p>	

<p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Tôi đang làm gì”.</p> <p>+ Luật chơi: Mỗi nhóm thể hiện một vài thao tác liên quan đến một công đoạn làm gốm. Nhóm khác sẽ thi xem ai đoán nhanh và đoán trúng.</p> <p>- GV tổng kết trò chơi, dẫn dắt vào bài</p>	<p>- HS chia nhóm, cử đại diện tham gia chơi</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p>2. Khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ HS tìm hiểu được các công đoạn làm ra sản phẩm của một nghề truyền thống ở địa phương (làm gốm).</p> <p>+ Biết được các quy tắc an toàn trong quá trình sử dụng công cụ lao động.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Tìm hiểu công việc của nghề truyền thống ở địa phương (làm gốm).</p> <p>- GV dẫn dắt để HS đón chào nghệ nhân (bác Huy).</p> <p>- GV yêu cầu HS lắng nghe, quan sát bác nghệ nhân giới thiệu về các công đoạn làm gốm, quan sát hoạt động của nghệ nhân thực hành công đoạn “ chuốt gốm- tạo hình sản phẩm.</p> <p>- GV lưu ý HS các quy định an toàn trong khi làm việc. HS có thể ghi hình hoặc ghi chép lại trong quá trình quan sát.</p> <p>- GV mời HS phỏng vấn nghệ nhân, đặt câu hỏi về những điều chưa rõ.</p> <p>- GV nhận xét, kết luận: <i>Để tạo ra một sản phẩm, chúng ta cần nhớ từng bước thực hiện. Ngoài ra cũng cần lưu ý an toàn trong việc sử dụng công cụ lao động ở mỗi công đoạn.</i></p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS chú ý quan sát, lắng nghe, ghi chép.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>-HS đặt câu hỏi phỏng vấn</p> <p>-HS lắng nghe</p>
<p>3. Luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Thực hành một công đoạn làm ra một sản phẩm gốm (chuốt gốm- tạo hình đồ gốm)</p> <p>+ Rèn luyện và phát triển kỹ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>+ Tự rèn luyện kỹ năng làm gốm, qua đó góp phần phát triển năng lực thẩm mỹ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	

<p>* Hoạt động 1: Làm một công đoạn làm ra một sản phẩm gốm (chuốt gốm- tạo hình đồ gốm) (làm việc cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời bác nghệ nhân nêu yêu cầu hoạt động: Thực hành một công đoạn làm ra một sản phẩm gốm (chuốt gốm - tạo hình đồ gốm) - GV mời HS làm việc cá nhân, mỗi người tạo hình một sản phẩm của mình + Lưu ý làm việc cẩn thận, an toàn, không đùa giỡn trong lúc làm việc tránh gây thương tích cho bạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS thực hành dưới sự hướng dẫn của bác nghệ nhân.
<p>Hoạt động 2. Chia sẻ với bạn về sản phẩm của mình. (Làm việc cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời một số bạn lên giới thiệu sản phẩm mình làm được, chia sẻ về kinh nghiệm khi thực hành làm ra sản phẩm. - GV yêu cầu cả lớp quan sát, lắng nghe - GV, HS cùng bác nghệ nhân bình chọn bạn đạt danh hiệu “Khéo tay, thạo việc” - GV nhận xét chung, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lên giới thiệu sản phẩm, chia sẻ cách làm. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm bổ sung.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu HS về nhà tập tạo hình các sản phẩm gốm bằng đất nặn và giới thiệu sản phẩm với người thân. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe, thực hiện. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Thứ 5 ngày 08 tháng 5 năm 2025

Sáng

Tiết 3: Tiếng việt

VIẾT: HƯỚNG DẪN CÁCH VIẾT THƯ ĐIỆN TỬ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức kĩ năng:

- Biết được cách viết thư điện tử, gửi tệp (file) đính kèm.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp để viết thư điện tử, gửi tệp (file) đính kèm.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu trong viết thư, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu bài hát: “Bác đưa thư vui tính” để khởi động bài học. + Bạn nào nhắc lại cho cô tên bài hát chúng ta vừa nghe? + Các em đã bao giờ viết thư gửi cho ai đó chưa? - Ngày xưa, để trao đổi liên lạc với nhau người ta phải viết thư tay trên giấy rồi gửi qua bưu điện. Sau này, công nghệ phát triển, người ta thường gọi điện thoại để nói chuyện, trao đổi, nhưng đối với một số hoạt	- HS lắng nghe. + Trả lời: Bài hát “Bác đưa thư vui tính”. + 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của mình. - HS lắng nghe.

động quan trọng, người ta vẫn phải viết thư điện tử. Để biết thư điện tử là gì? Cách viết thư điện tử ra sao? Chúng ta sẽ cùng học qua bài học hôm nay: Hướng dẫn cách viết thư.

2. Hoạt động.

- Mục tiêu:

+ Biết được cách viết thư điện tử, gửi tệp (file) đính kèm.

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

Bài 1. Đọc thư điện tử dưới đây và trả lời câu hỏi.



a. Nội dung thư viết về điều gì? Dựa vào đâu để nhận biết nhanh nội dung thư?

b. Trong thư, bạn nhỏ gửi ảnh cho cô bằng cách nào?

- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.

- GV mời cả lớp làm việc nhóm đôi.

- GV mời một số HS trình bày.

- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung.

- GV nhận xét chung.

Bài 2. Trao đổi với bạn bè về cách viết thư điện tử và gửi tệp đính kèm.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- HS làm việc nhóm đôi, suy nghĩ để trả lời từng ý:

Câu a: Nội dung thư viết về việc chúc mừng sinh nhật cô An của bạn nhỏ tên là Minh Khôi. Dựa vào chủ đề của thư, chúng ta có thể nhận biết nhanh nội dung thư.

Câu b: Bạn nhỏ gửi ảnh cho cô bằng cách đính kèm tệp.

- Một số HS trình bày trước lớp.

- HS lắng nghe.

a) Trao đổi với bạn bè về cách viết thư điện tử.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi (dựa vào phần gợi ý trong SHS)
- + Có mấy bước viết thư điện tử?
- + Trong mỗi bước có những nội dung gì?

+ Có những điều gì cần lưu ý khi viết thư điện tử?

- GV mời đại diện một số nhóm trình bày.
- GV mời các nhóm nhận xét.
- GV nhận xét chung, kết luận.

b) Gửi kèm tệp khi viết thư.

- GV cho cả lớp làm việc chung, tìm hiểu cách gửi kèm tệp khi viết thư.
- GV mời 2-3 HS chia sẻ trước lớp cách gửi kèm tệp khi viết thư.

- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung.

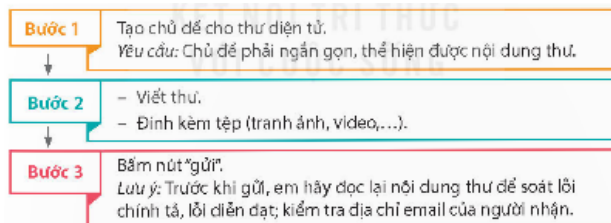
- Mời HS nêu ghi nhớ: **Khi viết thư điện tử, em cần:**

- + **Tạo chủ đề cho thư.**
- + **Viết ngắn gọn.**
- + **Lựa chọn đúng tệp đính kèm (nếu có).**

- HS thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi:

+ Có 3 bước viết thư điện tử.

+



+ Lưu ý: Trước khi gửi, hãy đọc lại nội dung thư để soát lỗi chính tả, lỗi diễn đạt; kiểm tra lại địa chỉ email của người nhận.

- Đại diện một số nhóm trình bày.

- Các nhóm nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS làm việc chung cả lớp, suy nghĩ cách gửi kèm tệp khi viết thư

- 2-3 HS chia sẻ trước lớp cách gửi kèm tệp khi viết thư:

+ Bước 1: Chọn biểu tượng đính kèm tệp (hình chiếc ghim)

+ Bước 2: Chọn tệp muốn đính kèm.

+ Bước 3: Nhấn nút "gửi".

- HS lắng nghe.

-2-3 HS đọc lại ghi nhớ. Cả lớp lắng nghe.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

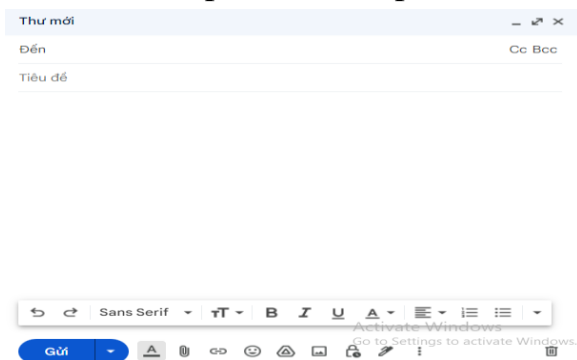
+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp để viết thư điện tử, gửi tệp (file) đính kèm.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng hoạt động viết thư.

+ GV chuẩn bị phiếu in sẵn phát cho HS.



+ HS sử dụng phiếu viết thư gửi cho thầy, cô có ngày sinh nhật gần ngày học nhất.

+ Mời một số HS trình bày.

- GV nhận xét tiết dạy.

- Dặn dò bài về nhà.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Cả lớp tham gia vận dụng.

- Một số HS trình bày.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Tiết 4: Toán

LUYỆN TẬP – TRANG 105

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức kỹ năng:

- Thực hiện được các phép tính với số tự nhiên.
- Nhận biết và vận dụng được tính chất của phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia các số tự nhiên trong tính toán.
- Tính được giá trị của biểu thức có và không có dấu ngoặc.
- Tính được giá trị biểu thức bằng cách thuận tiện.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến các phép tính với số tự nhiên.
- Phát triển năng lực tư duy và năng lực tính toán.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính, máy soi
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Chọn ý trả lời đúng. Câu 1: Số liền sau của số 99 999 là A. 100 000 B. 99 998 C. 10 000 Câu 2: Số 40 050 là A. Số tròn chục nghìn. B. Số tròn chục. C. Số tròn trăm. Câu 3: Số bé nhất có bốn chữ số là: A. 1111 B. 1234 C. 1000 - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: Câu 1: Chọn A Câu 2: Chọn A Câu 3: Chọn C - HS lắng nghe.
2. Luyện tập: - Mục tiêu: - Thực hiện được các phép tính với số tự nhiên. - Nhận biết và vận dụng được tính chất của phép cộng, phép trừ các số tự nhiên trong tính toán. - Tính được giá trị biểu thức bằng cách thuận tiện. - Giải được bài toán thực tế liên quan đến bài toán tìm số trung bình cộng. - Cách tiến hành:	
Bài 1. Đặt tính rồi tính. (Làm việc cá nhân) - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài. - Cả lớp làm bài vào vở. a. $3\ 458 + 693$ $38\ 794 + 89\ 152$ $62\ 928 - 45\ 636$ b. 815×6 509×37	- HS nêu yêu cầu của bài. - HS làm bài vào vở. 3458 38794 62928 a. $+$ 693 $+$ 89152 $-$ 45636 \hline \hline \hline 4151 127946 17292

8 962 : 28

- GV yêu cầu HS chia sẻ cách đặt tính.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm việc nhóm 2)

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.

$$319 + 425 = 425 + ?$$

$$(173 + 454) + 346 = ? + (454 + 346)$$

- Đòi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.

- GV yêu cầu HS xác định dạng bài toán.

- GV cho HS làm theo nhóm.

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 4. (Làm việc cá nhân).

- GV cho HS tìm hiểu đề bài.

- GV cho HS xác định dạng bài toán giải.

- GV hỏi HS:

+ Muốn tính trung bình mỗi toa chở được bao nhiêu ki-lo-gam hàng ta cần biết gì?

- Cả lớp làm bài vào vở.

	509	8962	28
	× 815	× 37	84
b.	× 6	3633	056
	4890	1527	56
		18903	02

- HS chia sẻ cách đặt tính.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS đọc yêu cầu bài toán.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

$$319 + 425 = 425 + 319$$

$$(173 + 454) + 346 = 173 + (454 + 346)$$

- HS đòi vở soát nhận xét.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS đọc yêu bài toán.(xác định bài toán cho biết gì, yêu cầu làm gì?)

- Dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

Bài giải

Số lít nước xe thứ nhất chở là:

$$(39\ 000 + 3\ 000) : 2 = 21\ 000 \text{ (l)}$$

Số lít nước xe thứ hai chở là:

$$39\ 000 - 21\ 000 = 18\ 000 \text{ (l)}$$

Đáp số: Xe thứ nhất chở 21 000 lít nước

Xe thứ hai chở 18 000 lít nước

- Các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

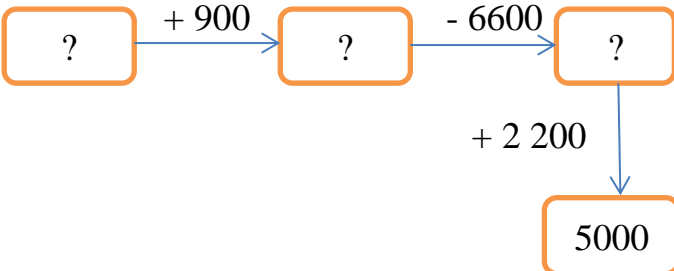
- HS tìm hiểu đề (bài toán cho biết gì, Yêu cầu gì?)

- Dạng bài toán tìm số trung bình cộng.

+ Ta cần phải tìm: Mỗi toa chở 15 300kg hàng thì 9 toa chở được bao nhiêu kg hàng. Mỗi toa chở 13 600kg hàng thì 8 toa chở được bao nhiêu kg hàng.

-Cả lớp làm bài vào vở.

Bài giải

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét. - GV nhận xét tuyên dương. <p>Bài 5: Tính bằng cách thuận tiện. (Làm việc nhóm hoặc thi ai nhanh ai đúng.)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc yêu cầu bài tập. - GV tổ chức làm nhóm hoặc thi để hoàn thành bài tập. $6\ 650 + 9\ 543 + 3\ 250 - 9\ 900$ <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm trình bày và giải thích. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<p>Mỗi toa chở 15 300 kg hàng thì 9 toa chở được là:</p> $15\ 300 \times 9 = 137\ 700 \text{ (kg)}$ <p>Mỗi toa chở 13 600kg hàng thì 8 toa chở được là:</p> $13\ 600 \times 8 = 108\ 800 \text{ (kg)}$ <p>Trung bình mỗi toa chở số ki-lo-gam hàng là:</p> $(137\ 700 + 108\ 800) : 17 = 14\ 500 \text{ (kg)}$ <p><i>Đáp số:</i> 14 500 ki-lô-gam hàng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS làm việc theo yêu cầu. $6\ 650 + 9\ 543 + 3\ 250 - 9\ 900$ $= 9\ 543 + (6\ 650 + 3\ 250) - 9\ 900$ $= 9\ 543 + 9\ 900 - 9\ 900$ $= 9543$ <ul style="list-style-type: none"> - HS giải thích: Dựa vào tính chất kết hợp của phép cộng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết thực hiện được các phép tính với số tự nhiên. <p>Số ?</p> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

- Mời học sinh tham gia trải nghiệm: Ai đúng sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương.	
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Thứ 6 ngày 09 tháng 5 năm 2025

Sáng

Tiết 1: Toán

LUYỆN TẬP – TRANG 106

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức kĩ năng:

- Thực hiện được các phép tính với số tự nhiên.
- Nhận biết và vận dụng được tính chất của phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia các số tự nhiên trong tính toán.
- Tính được giá trị của biểu thức có và không có dấu ngoặc.
- Tính được giá trị biểu thức bằng cách thuận tiện.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến các phép tính với số tự nhiên.
- Phát triển năng lực tư duy và năng lực tính toán.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính, máy soi.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Mục tiêu:	
+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	
+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	
- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Số?	- HS tham gia trò chơi
a. $371 + ..?. = 528$ c. $..?. + 714 = 6\ 250$	a. 157 c. 5 536
b. $...?. - 281 = 64$ d. $925 - ..?. = 135$	b. 345 d. 790
- GV Nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe.

<p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	
<p>2. Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: - Thực hiện được các phép tính với số tự nhiên. - Nhận biết và vận dụng được tính chất của phép nhân, phép chia các số tự nhiên trong tính toán. - Tính được giá trị của biểu thức có và không có dấu ngoặc. - Tính được giá trị biểu thức bằng cách thuận tiện. - Giải được bài toán thực tế liên quan đến các phép tính số tự nhiên. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1. Đặt tính rồi tính. (Làm việc cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài. - Cả lớp làm bài vào vở. <p>a. $643\ 709 + 405\ 642$ $1\ 657\ 480 - 821\ 730$</p> <p>b. $3\ 214 \times 56$ $231\ 438 : 34$</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS chia sẻ cách đặt tính. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2: (Làm việc nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán. - GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở. <p>$49 \times 37 = 37 \times ?$ $(214 \times 25) \times 4 = ? \times (25 \times 4)$ $103 \times 18 + 103 \times 12 = 103 \times (18 + ?)$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đòi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 3: Tính giá trị của biểu thức. (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu cách tính giá trị của biểu thức có và không có dấu ngoặc. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu của bài. - HS làm bài vào vở. <p>a. $\begin{array}{r} 643709 \\ + 405642 \\ \hline 238067 \end{array}$</p> <p>$\begin{array}{r} 1657480 \\ + 821730 \\ \hline 835750 \end{array}$</p> <p>b. $\begin{array}{r} 3214 \\ \times 56 \\ \hline 19284 \\ 16070 \\ \hline 179984 \end{array}$</p> <p>$\begin{array}{r} 231438 \overline{) 34} \\ \underline{204} \\ 0274 \\ \underline{0272} \\ 0238 \\ \underline{0238} \\ 0 \end{array}$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ cách đặt tính. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - HS đọc yêu cầu bài toán. - Các nhóm làm việc theo phân công. <p>$49 \times 37 = 37 \times 49$ $(214 \times 25) \times 4 = 214 \times (25 \times 4)$ $103 \times 18 + 103 \times 12 = 103 \times (18 + 12)$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đòi vở soát nhận xét. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - Nếu biểu thức có dấu ngoặc ta sẽ làm trong ngoặc trước. Nếu biểu thức không

- GV cho HS làm theo nhóm.

a. $8\ 359 + 305 \times 38$

b. $4\ 824 - (9\ 356 - 5\ 465) : 15$

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 4. (Làm việc cá nhân).

- GV cho HS tìm hiểu đề bài.

- Cả lớp làm bài vào vở.

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét.

- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 5: Tính bằng cách thuận tiện. (Làm việc nhóm hoặc thi ai nhanh ai đúng.)

- GV cho HS đọc yêu cầu bài tập.

- GV tổ chức làm nhóm hoặc thi để hoàn thành bài tập.

a. $3\ 506 \times 25 \times 4$

b. $467 \times 46 + 467 \times 54$

- GV mời các nhóm trình bày và giải thích.

- Mời các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương.

có dấu ngoặc thì ta làm nhân, chia trước cộng, trừ sau.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

a. $8\ 359 + 305 \times 38 = 8\ 359 + 11\ 590$
 $= 19\ 949$

b. $4\ 824 - (9\ 356 - 5\ 465) : 15$
 $= 4\ 824 - 3\ 900 : 15$
 $= 4\ 824 - 260 = 4\ 564.$

- Các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS tìm hiểu đề (bài toán cho biết gì, Yêu cầu gì?)

- Cả lớp làm bài vào vở.

Bài giải

Với 1 lít xăng thì ô tô đi được quãng đường là:

$$100 : 10 = 10(\text{km})$$

Ô tô đi quãng đường dài 300km hết số lít xăng là:

$$300 : 10 = 30 (\text{l})$$

Số tiền mua xăng để vừa đủ cho ô tô đi hết quãng đường 300 km là:

$$23\ 400 \times 30 = 702\ 000 (\text{đồng})$$

Đáp số: 702 000 đồng

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS làm việc theo yêu cầu.

a. $3\ 506 \times 25 \times 4 = 3\ 506 \times (25 \times 4)$
 $= 3\ 506 \times 100 = 350\ 600$

b. $467 \times 46 + 467 \times 54$

$$= 467 \times (46 + 54)$$

$$= 467 \times 100 = 467\ 000$$

- HS giải thích: Dựa vào tính chất kết hợp của phép nhân và tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết thực hiện được các phép tính với số tự nhiên.

Chọn đáp án đúng ?

$$135 - (27 + 15)$$

A. 92 B. 93 C. 94

$$55 : 5 \times 4$$

A. 42 B. 43 C. 44

$$(100 + 11) \times (81 : 9)$$

A. 999 B. 1000 C. 1001

- Mời học sinh tham gia trải nghiệm: Ai đúng sẽ được tuyên dương.

- Nhận xét, tuyên dương.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- HS xung phong tham gia chơi.

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Tiết 3: Tiếng Việt ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức kĩ năng:

- Tìm đọc sách báo viết về những công trình kiến trúc nổi tiếng trên thế giới và viết vào phiếu đọc sách theo mẫu.
- Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện đã đọc; nhớ tên những công trình kiến trúc đẹp trên thế giới mà em yêu thích và kể lại cho người thân.
- Biết trân trọng vẻ đẹp và giá trị của những công trình kiến trúc nổi tiếng trên thế giới, biết bảo vệ và giữ gìn chúng.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.
- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập giới thiệu công trình kiến trúc mình đã đọc, tên tác giả, đọc ở đâu...

- GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn.

- Mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Mời HS khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

2.2. Viêt phiếu đọc sách theo mẫu.

Bài 2: Viêt phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên sách (báo): *	Tác giả: *	Ngày đọc: *
Thông tin về công trình kiến trúc nổi tiếng:		
- Tên công trình kiến trúc: *		
- Thuộc quốc gia: *		
- Điểm độc đáo của công trình: *		
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆		

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.

- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2 thực hiện yêu cầu bài tập 2.

Viết lại công trình vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.

- GV mời các nhóm trình bày kết quả.

- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương

2.3. Trao đổi với bạn những suy nghĩ của em về công trình kiến trúc nổi tiếng trong bài đọc.

- GV cho HS trao đổi với các bạn những suy nghĩ của mình về công trình kiến trúc nổi tiếng trong bài đọc.

(VD: Tên công trình đó là gì? Thuộc quốc gia nào? Những điểm độc đáo của công trình?...

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.

Em tìm đọc về công trình kiến trúc nổi tiếng thế giới qua sách báo, internet,...

- HS lắng nghe, suy nghĩ.

- HS thảo luận theo nhóm 2.

- HS chia sẻ trước lớp

- HS nhận xét bạn.

- HS đọc yêu cầu bài tập 2.

- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.

HS trong lớp chia sẻ những nội dung đã ghi trong phiếu đọc sách với các bạn.

HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếu đọc sách hoặc có thể trao đổi về công trình kiến trúc nổi tiếng thế giới trong bài đọc theo nhóm.

HS chia sẻ trong nhóm, ghi vào phiếu đọc sách các thông tin cơ bản trong phiếu và những điểm độc đáo của công trình.

- Đại diện nhóm trình bày.

- Các nhóm nhận xét cho nhau.

- Lớp theo dõi bổ sung.

HS làm việc nhóm 3 hoặc nhóm 4, giới thiệu về những công trình kiến trúc nổi tiếng thế giới.

- Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung.

- HS lắng nghe, thực hiện.

<ul style="list-style-type: none"> - GV khen ngợi HS có những ý kiến hay và khuyến khích HS trao đổi sách cho nhau để đọc thêm những bài viết về những công trình kiến trúc nổi tiếng. 	
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài - GV cho HS thực hiện: <i>Kể với người thân một công trình kiến trúc nổi tiếng thế giới mà em yêu thích.</i> - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời theo ý thích của mình. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS nhận xét.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:</p> <p>.....</p>	

Chiều

Tiết 7: Hoạt động trải nghiệm

SHL: SH THEO CHỦ ĐỀ:

SẢN PHẨM CỦA NGHỀ TRUYỀN THỐNG Ở ĐỊA PHƯƠNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức kĩ năng:

- HS thiết kế được một sản phẩm giới thiệu về truyền thống ở địa phương: tờ rơi, sổ tay, mô hình, đoạn phim ngắn.
- Giới thiệu được sản phẩm của mình với cả lớp.
- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi đưa ra ý kiến của mình để hoàn thành nội dung học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.
- Phẩm chất nhân ái: yêu quý tự hào về truyền thống địa phương

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ xây dựng một sản phẩm giới thiệu về truyền thống địa phương

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn, bảo vệ truyền thống địa phương.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, máy tính, ti vi

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Xây dựng kỹ năng quan sát, thực hành để nhận ra khả năng của bản thân - Cách tiến hành:	
- GV cho học sinh hát và vận động theo nhạc bài: Baby shark - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS hát và vận động theo nhạc
2. Sinh hoạt cuối tuần: - Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới. - Cách tiến hành:	
* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ) - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần: + Sinh hoạt nề nếp. + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức. + Kết quả hoạt động các phong trào. + Một số nội dung phát sinh trong tuần... - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo. - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung. - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tùy vào kết quả trong tuần)	- Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần. - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.

<p>* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch. + Thực hiện nền nếp trong tuần. + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ. + Thực hiện các hoạt động các phong trào. - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý. - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu lại nội dung. - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần. - Một số nhóm nhận xét, bổ sung. - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.
<p>3. Sinh hoạt chủ đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + HS thiết kế được một sản phẩm giới thiệu về truyền thống ở địa phương: tờ rơi, sổ tay, mô hình, đoạn phim ngắn. + Giới thiệu được sản phẩm của mình với cả lớp. - Cách tiến hành: 	
<p>Hoạt động 3: Thiết kế và chia sẻ sản phẩm giới thiệu về nghề truyền thống ở địa phương (Làm việc nhóm 6)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu. - GV chia HS thành các nhóm 6 để lên ý tưởng cho sản phẩm giới thiệu về nghề truyền thống ở địa phương: + Lựa chọn hình thức thể hiện: tờ rơi, sổ tay, tấm poster 3D, bài thuyết trình trên máy tính, tranh, mô hình, phim ngắn... + Lựa chọn kích thước, màu sắc chủ đạo, hình minh họa, nội dung... -GV cho HS thực hành thiết kế sản phẩm ngay tại lớp. - GV mời các nhóm chia sẻ sản phẩm - GV mời HS cả lớp nhận xét và nêu cảm nghĩ về sản phẩm của các nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu. - HS thảo luận nhóm 6 lên ý tưởng. - HS thực hành làm sản phẩm - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

<p>- GV nhận xét chung, kết luận: Sản phẩm của các nhóm giúp chúng ta biết được nhiều thông tin về những nghề truyền thống. Mỗi HS có thể tự làm một bộ các sản phẩm như một cẩm nang về nghề truyền thống của riêng mình để giới thiệu với du khách hoặc người quan tâm; qua đó trau dồi thêm lòng tự hào, tình cảm yêu mến quê hương.</p>	
<p>5. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:</p> <p>+ Sưu tầm các sản phẩm từ nghề truyền thống ở địa phương hoặc chụp ảnh, vẽ lại các sản phẩm đó.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

Vĩnh An, ngày 01 tháng 5 năm 2025

Ký duyệt
BỘ PHẬN CHỦ KÝ TỔ CHUYÊN MÔN

NGƯỜI THỰC HIỆN



Lương Thị Xuyên

Vũ Thanh Hằng